

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Phạm Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lý Kim P, năm sinh 1991; Địa chỉ: Số 118 đường B, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, năm sinh 1974; Địa chỉ: Số 861 đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lý Kim P trình bày: Ngày 10/01/2018, bà có cho bà Nguyễn Thị Mỹ H vay số tiền 30.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh. Bà và bà H thỏa thuận đến Phòng Công chứng số 7 - Thành phố Hồ Chí Minh để lập hợp đồng vay tiền không thế chấp, không lãi suất với thời hạn vay là

02 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng bà H không trả, bà đã liên lạc với bà H nhiều lần nhưng không được. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 30.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi và không yêu cầu người khác có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H.

Tại phiên tòa;

Bà Lý Kim Phương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả số tiền nợ còn thiếu là 30.000.000 đồng trong thời hạn một tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi và không yêu cầu người khác có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Ngày 10/01/2018, bà Lý Kim P và bà Nguyễn Thị Mỹ H ký hợp đồng vay tiền và công chứng tại Phòng Công chứng số 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung hợp đồng: Bà P cho bà H vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, không có lãi suất, không thế chấp. Do bà H không trả tiền như thỏa thuận nên bà P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Kết quả xác minh tại Công an Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà H không đăng ký tạm trú hay thường trú tại địa phương. Thẩm phán đã triệu tập hợp lệ nhưng bà H vắng mặt, không có ý kiến về vụ án. Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu của bà P buộc bà H phải trả số tiền nợ 30.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét bà Lý Kim P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H trả tiền vay còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H hiện có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 861 đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà P khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bà H phải chịu hậu quả của việc này theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, căn cứ yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do phía nguyên đơn bà Lý Kim P xuất trình và Tòa án xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét bà Lý Kim P yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H trả tiền nợ gốc còn thiếu 30.000.000 đồng, căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 10/01/2018 được lập tại Phòng Công chứng số 7 - Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà H có vay của bà P số tiền nêu trên và thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng. Bà P cho rằng sau khi lập hợp đồng vay tiền thì bà H không thực hiện trả nợ cho bà P như đã cam kết. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định bà H còn nợ của bà P số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, yêu cầu này của bà P là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét tiền lãi tại hợp đồng vay tiền ngày 10/01/2018 không quy định về lãi suất và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà P không yêu cầu bà H trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà Lý Kim P buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Bà Lý Kim P yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ H trả trong vòng một tháng một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí trên yêu cầu của bà Lý Kim P được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Kim P.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H trả cho bà Lý Kim P số tiền nợ còn thiếu 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Trả một lần trong thời hạn một tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ H chậm trả tiền thì bà H phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.2 Bà Lý Kim P được nhận lại số tiền là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008366 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Bà Lý Kim P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

3.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu